

Số: /2021/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của
Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của
Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn
thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình
công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7
năm 2005 của Chính phủ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Hội đồng Tư vấn đặt tên đường tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Quy chế).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Mục đích, ý nghĩa

Việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng nhằm góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội; đồng thời góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan trong Quy chế này như: Đại lộ, đường, phố, ngõ, ngách, công trình công cộng, đô thị được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây viết tắt là Nghị định 91/2005/NĐ-CP).

2. Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội được hiểu theo Quy định tại mục III Thông tư 36/2005/TT-BVHTT của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

3. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a) Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng như: Quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công

trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

b) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là các công trình công cộng có vị trí quan trọng về quy mô, diện tích, không gian kiến trúc lớn, bao gồm: Quảng trường, công viên thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 4. Nguyên tắc về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Áp dụng nguyên tắc chung quy định tại Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư 36/2006/TT-BVHTTDL).

2. Nguyên tắc cụ thể

a) Việc đặt mới tên đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường, phố có liên quan.

c) Tên để đặt hoặc đổi cho đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

d) Chỉ sử dụng tên những danh nhân đã qua đời để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

e) Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu của địa phương Lai Châu để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 5. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng

1. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Chương II Nghị định 91/2005/NĐ-CP và mục II, III, IV Thông tư 36/2006/TT-BVHTT (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2. Đối với các tuyến đường, phố trong các khu dân cư, có quy mô nhỏ, ngắn, chiều dài dưới 100m, chiều rộng dưới 3,5 m thì không đặt tên mà đặt theo số tự nhiên theo hướng Bắc - Nam hoặc Đông - Tây; các số tự nhiên sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, số lẻ tính từ đầu tuyến bên trái và số chẵn tính từ đầu tuyến bên phải.

3. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường, phố theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường, phố theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường, phố (*bị khổng chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ...*) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (*nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...*).

4. Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên xã, phường căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

5. Đối với các tuyến đường thuộc các bản, làng, xã cũ đã chuyển thành phường, thị trấn ưu tiên đặt theo địa danh hoặc danh nhân có liên quan tại khu vực đó.

Điều 6. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hạn chế tối đa việc đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Đường, phố và công trình công cộng trùng tên trong cùng một địa bàn đô thị hoặc không phù hợp cần được xem xét và đề xuất đổi tên theo quy định.

Điều 7. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Hội đồng tư vấn tỉnh).

b) Xem xét, thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đặt tên hoặc đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn có ý nghĩa quan trọng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy chế này.

c) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xem xét, thẩm định hồ sơ, quyết định đặt tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (gọi tắt là Hội đồng tư vấn huyện), giao Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực Hội đồng.

b) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng liên quan hoặc Ủy ban nhân dân phường/thị trấn xây dựng hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường phố, công trình công cộng.

c) Xem xét thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định đặt tên công trình công cộng không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

d) Trình Hội đồng tư vấn tỉnh hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

Điều 8. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Quy trình đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng

a) Phòng, ban chuyên môn hoặc Ủy ban nhân dân phường/thị trấn (được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ) xây dựng đề án đặt đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ đề án trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đơn vị quản lý công trình có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng xây dựng phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu trước khi gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định hồ sơ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ huyện ủy/thành ủy cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cơ quan Thường trực) thẩm định.

c) Hội đồng tư vấn tỉnh tổ chức thẩm định

Tổ chức khảo sát thực địa và tổ chức họp hội đồng tham gia, thẩm định hồ sơ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoàn thiện hồ sơ dự thảo và thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế xây dựng dự

thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy trình đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, đơn vị quản lý công trình không thuộc quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy chế này xây dựng phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng. Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, tổ chức Đảng, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và cơ quan cấp trên trực tiếp tham gia ý kiến, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định, sau khi có ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn huyện, hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Thường vụ cấp huyện cho ý kiến trước khi ban hành Quyết định.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

1. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng quy có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng

a) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn huyện gồm:

Tờ trình đề nghị của cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chủ trì về việc đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (ghi rõ lý do, số lượng tuyến đường, phố, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; đối với trường hợp đổi tên phải nêu rõ lý do cụ thể việc đổi tên).

Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường, phố, công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường, quy mô tuyến phố và công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

Biên bản họp lấy ý kiến nhân dân nơi đề nghị đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể và nhân dân).

Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn huyện yêu cầu.

b) Hồ sơ trình Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

Tờ trình đề nghị thẩm định Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (kèm danh mục tên dự kiến đặt cho đường và công trình công cộng có tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa tên (thuyết minh), vị trí, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường, vị trí, quy mô công trình công cộng).

Sơ đồ vị trí đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên hoặc đổi tên (khổ giấy A3).

Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể liên quan và Nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến (kèm theo biên bản).

Biên bản họp Hội đồng tư vấn huyện.

c) Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết gửi đề Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra và chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Hội đồng nhân dân tỉnh và xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên công trình công cộng của đơn vị quản lý công trình (trong đó nêu rõ quy mô, diện tích, các hướng tiếp giáp của công trình công cộng)

b) Phương án đặt tên, đổi tên công trình công cộng

c) Sơ đồ vị trí công trình công cộng (khổ giấy A3).

d) Báo cáo giải trình tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến tham gia.

Điều 10. Gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng

1. Gắn biển tên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc gắn biển đường, phố và công trình công cộng trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết.

b) Đơn vị quản lý công trình thực hiện việc gắn biển công trình công cộng trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện có hiệu lực, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường, phố và công trình công cộng

a) Đối với đường, phố thực hiện theo quy định tại mục VII Thông tư 36/2005/TT-BVHTT (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

b) Đối với công trình công cộng đơn vị quản lý công trình triển khai lắp đặt biển tên theo quy định.

Chương III

XÂY DỰNG NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 11. Xây dựng Ngân hàng tên

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn huyện lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn liên quan và nhân dân, gửi Hội đồng tư vấn huyện thẩm định trước khi tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tổng hợp.

2. Hội đồng Tư vấn tỉnh tổng hợp, thẩm định danh mục tên dùng để đặt, đổi tên đường, phố, công trình công cộng do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị đưa vào ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xác lập ngân hàng tên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ở các đô thị của tỉnh.

3. Định kỳ vào tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo rà soát, lập danh mục bổ sung tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh, để tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Phân nhóm Ngân hàng tên

Việc phân nhóm tên trong ngân hàng tên đường, phố được sắp xếp theo thứ tự A, B, C, cụ thể như sau:

1. Nhóm tên các danh nhân, nhân vật lịch sử gắn liền với sự kiện lịch sử của quốc gia và địa phương.

2. Nhóm tên các sự kiện lịch sử, phong trào cách mạng có ý nghĩa tiêu biểu của quốc gia và địa phương.

3. Nhóm tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam - thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia và địa phương.

4. Nhóm tên các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội.

Chương IV

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN VỀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 13. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh bao gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện các sở, ban, ngành: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; một số nhà nghiên cứu về các lĩnh vực có liên quan. Hội đồng tư vấn tỉnh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan Thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan có liên quan.

2. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn huyện/thành phố bao gồm đại diện các phòng, ban, đơn vị: đại diện lãnh đạo ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tuyên giáo huyện ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Quản lý đô thị), Phòng Tài nguyên và Môi trường. Hội đồng tư vấn huyện do Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực, Tổ thư ký gồm thành viên của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

Điều 14. Nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn tỉnh:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên, rà soát, phát hiện đường, phố và công trình công cộng đặt tên trùng nhau, đặt tên chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa hoặc đổi tên. Khảo sát, phân loại các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch đặt tên, đổi tên cho phù hợp.

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Chương III của Quy chế này.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên và hướng dẫn các địa phương lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình

công cộng theo quy định; thống kê tên đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên, rà soát, phát hiện đường, phố và công trình công cộng đặt tên trùng nhau, đặt tên chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét điều chỉnh.

b) Thẩm định danh mục dùng để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh tổng hợp, thẩm định.

c) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại địa bàn.

d) Thẩm định đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của huyện trước khi cơ quan chủ trì trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định hoặc gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn; các cơ quan liên quan

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

b) Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tại các đô thị thuộc tỉnh.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Lai Châu.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc sưu tầm, biên tập và lập ngân hàng tên đường và công trình công cộng; báo cáo Hội đồng Tư vấn tỉnh thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đề xuất, tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Đề xuất danh mục ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn gửi cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành Quyết định đặt tên, đổi tên công trình công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền.

c) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan thực hiện đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn và phối hợp với Ủy ban nhân dân phường/thị trấn khảo sát, phân loại đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ đề án đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn; ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để nhân dân được biết.

e) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định.

Điều 16. Kinh phí tổ chức hoạt động đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Được cấp từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm chi cho sự nghiệp văn hóa được phân bổ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng sẽ được động viên, khen thưởng kịp thời theo chế độ thi đua khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các đường, phố và công trình công cộng đã đặt tên trước khi Quy chế này có hiệu lực mà cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thì thực hiện theo thẩm quyền của cấp ban hành trước đó.

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Dũng